

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do GPMB thực hiện dự án Khu tái định cư Nhơn Phước giai đoạn 2 và phần mở rộng về phía Bắc 15ha (đợt 9)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 2957/TTr-STNMT ngày 25/12/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân do GPMB thực hiện dự án Khu tái định cư Nhơn Phước giai đoạn 2 và phần mở rộng về phía Bắc 15ha (đợt 9) tại các phụ lục kèm theo Quyết định này.

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 1.017.110.620 đồng (Một tỷ, không trăm mười bảy triệu, một trăm mười ngàn, sáu trăm hai mươi đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ (tại phụ lục 01): 997.167.275 đồng.

- Chi phí phục vụ GPMB (2%): 19.943.345 đồng (đã bao gồm chi phí thẩm định phương án 0,2% là 1.994.000 đồng, trong đó chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 1.395.800 đồng).

Nguồn vốn chi trả: Ngân sách Nhà nước.

2. Về tái định cư (tại phụ lục 02): Giao 01 lô đất tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Bình, số tiền sử dụng đất hộ phải nộp là 9.978.560 đồng.

Điều 2. Giao Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB Khu kinh tế tổ chức thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB Khu kinh tế, hộ gia đình có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Ban BTGPMB&TĐC KKT;
- Lưu: VT + K7.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



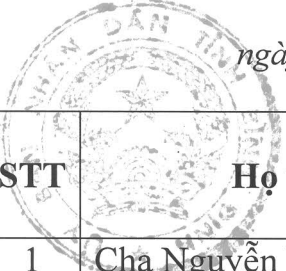

Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC 01

Giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do GPMB thực hiện dự án Khu tái định cư Nhơn Phước giai đoạn 2 và phần mở rộng về phía Bắc 15ha (đợt 9)

(Kèm theo Quyết định số 256 /QĐ-UBND

ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
1	Cha Nguyễn Nê (chết) con Nguyễn Thị Nguyên (Đại diện)	Huỳnh Giản, Phước Hòa	64.003.397
2	Dương Văn Thanh	Huỳnh Giản, Phước Hòa	9.402.480
3	Nguyễn Thanh Danh	Huỳnh Giản, Phước Hòa	38.292.200
4	Nguyễn Thị Bình	Huỳnh Giản, Phước Hòa	58.033.720
5	Phạm Bá Kiêm	Huỳnh Giản, Phước Hòa	79.900.872
6	Nguyễn Văn Ba	Huỳnh Giản, Phước Hòa	40.174.615
7	Huỳnh Lý	Huỳnh Giản, Phước Hòa	29.128.140
8	Đỗ Ngọc Thanh	Huỳnh Giản, Phước Hòa	76.116.836
9	Huỳnh Như Trung	Huỳnh Giản, Phước Hòa	38.251.478
10	Trần Ngọc Nhân	Huỳnh Giản, Phước Hòa	37.410.009
11	Trần Văn Hạo (chết) + vợ Đỗ Thị Lan	Huỳnh Giản, Phước Hòa	112.465.894
12	Võ Tiến Dũng	Huỳnh Giản, Phước Hòa	31.193.418
13	Trần Công Định	Huỳnh Giản, Phước Hòa	54.684.110
14	Đỗ Văn Nông	Huỳnh Giản, Phước Hòa	10.278.267
15	Đặng Thị Minh Phương	Huỳnh Giản, Phước Hòa	26.117.800
16	Nguyễn Văn Mười	Huỳnh Giản, Phước Hòa	5.376.000
17	Trần Thị Bích Liên	Huỳnh Giản, Phước Hòa	41.694.040
18	- Cha Nguyễn Nê (chết) con Nguyễn Thị Nguyên (đại diện bên chuyên nhượng QSD đất nông nghiệp) - Ông Đinh Văn Trung (bên nhận chuyển nhượng QSD đất nông nghiệp)	Huỳnh Giản, Phước Hòa	244.644.000
Tổng cộng			997.167.275

PHỤ LỤC 2

Bố trí đất tái định cư cho hộ Nguyễn Thị Bình tại khu tái định cư Nhơn Phước do bị ảnh hưởng bởi dự án

Khu TĐC Nhơn Phước giai đoạn 2 và phần mở rộng về phía Bắc 15ha (đợt 9)

(Kèm theo Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

T T	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Vị trí lô đất	Giá trị lô đất TĐC			
					Diện tích (m ²)	Đơn giá đất BT	Đơn giá đất TĐC	Thành tiền
1	Nguyễn Thị Bình	Huỳnh Giản, Phước Hòa	100	Lô số 451a, đường DS22, Khu C3	78,9	64.000		5.049.600
					21,1		233.600	4.928.960
Tổng cộng					100			9.978.560

Đuk

Am